Lịch Học năm 2023-24

Sửa đổi và phê duyệt 22/2/2024

Tháng 9 (September)

Thứ Hai, September 4: Lễ công nhân

Thứ Tư, September 6: Ngày Khai Giảng cho Lớp 1-12

Thứ Năm, September 14: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Nằm, September 21: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, September 28: Tan trường sớm 90 phút

Tháng Di Sản Tây Ban Nha, Sept. 15 cho tới Oct. 15

Tháng 10 (October)

Thứ Năm, October 5: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Hai, October 9: Học Sinh Được Nghỉ Học

Thứ Năm, October 12: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, October 19: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, October 26, và Thứ Sáu, October 27: Nghỉ Học. Họp Phụ Huynh (Ngày Có Thể Thay Đổi)

Tháng Lịch Sử Khuyết Tật

Tháng Di Sản Tây Ban Nha, Sept. 15 cho tới Oct. 15

Tháng 11 (November)

Thứ Năm, November 2: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, November 9: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Sáu, November 10: **Ngày Lễ Cựu Chiến Binh**

Thứ Năm, November 16: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Tư, November 22: **Tan Trường Sớm Nữa Ngày Cho Họp Phụ Huynh khi cần**

Thứ Năm, November 23, và Thứ Sáu, November 24: Ngày Lễ Tạ Ơn

Thứ Năm, November 30: Tan trường sớm 90 phút

Tháng Di Sản Người Mỹ Bản Địa

Tháng 12 (December)

Thứ Năm, December 7: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, December 14: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, December 21, cho tới Thứ Tư, January 3: Nghỉ đông

Tháng 1 (January)

Thứ Năm, January 4: Quay lại sau kỳ nghỉ đông

Thứ Năm, January 4: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, January 11: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Hai, January 15: **Ngày Lễ Martin Luther King Jr.**

Thứ Năm, January 18: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, January 25: Tan trường sớm 90 phút

Tháng 2 (February)

Thứ Năm, February 1: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Sáu, Feb. 2: Học Sinh Được Nghỉ Học hoặc có khả năng học bù

Thứ Năm, February 15: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Sáu, February 16: Học Sinh Được Nghỉ Học hoặc có khả năng học bù

Thứ Hai, February 19: Ngày Lễ Tổng Thống

Thứ Năm, February 22: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, February 29: Không có trường học. Ngày hội thảo về sự tham gia của giáo viên/gia đình

Tháng Lịch Sử Người Da Màu

Tháng 3 (March)

Thứ Sáu, March 1: Không có trường học. Ngày hội thảo về sự tham gia của giáo viên/gia đình

Thứ Hai, March 4: Ngày bù đắp tuyết – Trường học trong buổi học

Thứ Năm, March 7: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, March 14: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, March 21: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, March 28: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Sáu, March 29: Phát hành nửa ngày cho Hội nghị về sự tham gia của Gia đình/Giáo viên

Tháng Di Sản Phụ Nữ

Tháng 4 (April)

Thứ Hai, April 1, tới ngày Thứ Sáu, April 5: Nghỉ Xuân

Thứ Hai, April 8: Quay Lại Sau Kỳ Nghỉ Xuân

Thứ Năm, April 11: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, April 18: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, April 25: Tan trường sớm 90 phút

Tháng 5 (May)

Thứ Năm, May 2: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, May 9: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, May 16: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, May 23: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Hai, May 27: **Ngày Lễ Tưởng Niệm**

Thứ Năm, May 30: Tan trường sớm 90 phút

Tháng Người Mỹ gốc Á, Người Hawaii Bản Địa, Người đảo Thái Bình Dương

Tháng 6 (June)

Thứ Năm, June 6: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Tư, June 12: Lễ ra trường BCCS

Thứ Năm, June 13: Tan trường sớm 90 phút

Thứ Năm, June 13: Lễ ra trường KSS

Thứ Sáu, June 14: Lễ ra trường OHS

Thứ Bảy, June 15: Lễ ra trường CKHS

Thứ Ba, June 18: Ngày Cuối Cùng Của Năm Học (tan trường sớm nữa ngày)

Thứ Tư, June 19: Ngày Giải Phóng Nô Lệ

June 20 cho tới 26: Có khả năng học bù

Tháng Cho Người Đồng Tính